

Số: /QĐ-UBND Lai Châu, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Thủy lợi thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Lai Châu

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 30/2022/TT-BNNPTNT ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ quyền hạn của cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và phát triển nông thôn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện;

Căn cứ Quyết định số 01/2024/QĐ-UBND ngày 04 tháng 01 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Lai Châu;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Thủy lợi thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Lai Châu.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các quyết định trước đây trái với Quyết định này đều bãi bỏ.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Nội vụ, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Chi cục trưởng Chi cục Thủy lợi; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Trung tâm Tin học và Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, Th2, Kt9.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Văn Lương

QUY ĐỊNH

Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Thủy lợi thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Lai Châu

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2024
của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu)

Điều 1. Vị trí, chức năng

1. Chi cục Thủy lợi (sau đây viết tắt là Chi cục) là tổ chức hành chính thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Lai Châu. Chi cục chịu sự chỉ đạo, quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông, giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước và tổ chức thực thi pháp luật về công tác thủy lợi; phòng, chống thiên tai và nước sạch nông thôn theo quy định của pháp luật; đồng thời chịu sự hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Cục Thủy lợi, Cục Quản lý Đê điều và Phòng, chống thiên tai thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

2. Chi cục có trụ sở, có tư cách pháp nhân, có con dấu, tài khoản riêng theo quy định của pháp luật

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Tham mưu xây dựng dự thảo các quyết định, kế hoạch, chương trình, dự án, đề án, chính sách, biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về lĩnh vực thủy lợi; phòng, chống thiên tai và nước sạch nông thôn trình cơ quan thẩm phê duyệt theo quy định của pháp luật và theo phân công của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

2. Tham mưu, tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án, tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, định mức kinh tế - kỹ thuật trong lĩnh vực thủy lợi; phòng, chống thiên tai và nước sạch nông thôn được cấp có thẩm quyền quyết định, phê duyệt; thông tin tuyên truyền, hướng dẫn, kiểm tra, theo dõi thi hành pháp luật về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước được giao.

3. Về công tác thủy lợi

a) Tham mưu Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc cấp có thẩm quyền ban hành: Quyết định phê duyệt, công bố kết quả điều tra cơ bản thủy lợi, quy trình vận hành công trình thủy lợi thuộc phạm vi

quản lý trên địa bàn tỉnh; quyết định giao tổ chức quản lý hoặc phân cấp quản lý công trình thủy lợi, công trình cấp nước sạch nông thôn trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật; quy định cụ thể phạm vi vùng phụ cận, phương án cấm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi; phê duyệt hoặc phân cấp phê duyệt phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy lợi, công trình thủy lợi khác thuộc thẩm quyền quản lý trên địa bàn tỉnh; phương án huy động lực lượng, vật tư, phương tiện bảo vệ công trình thủy lợi khi xảy ra sự cố hoặc có nguy cơ xảy ra sự cố; quy mô thủy lợi nội đồng; kinh phí đầu tư xây dựng, quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi, công trình cấp nước sạch nông thôn do địa phương quản lý;

b) Chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu trình cơ quan có thẩm quyền thông qua các mức giá và phê duyệt giá cụ thể của sản phẩm, dịch vụ thủy lợi theo quy định của pháp luật;

c) Xây dựng cơ chế, chính sách, hướng dẫn thực hiện về phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng, tưới tiên tiến, tiết kiệm nước; cấp nước sạch nông thôn trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt;

d) Xây dựng phương án phát triển mạng lưới thủy lợi, cấp nước sạch nông thôn theo quy định của pháp luật; tổ chức thực hiện Chiến lược phát triển thủy lợi, các nội dung liên quan đến thủy lợi, cấp nước sạch nông thôn trong quy hoạch tỉnh, quy hoạch thủy lợi và quy hoạch ngành quốc gia theo quy định của pháp luật;

đ) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật và của Ủy ban nhân dân tỉnh về phân cấp quản lý các hồ chứa nước, công trình thủy lợi, công trình cấp nước sạch nông thôn trên địa bàn tỉnh; hướng dẫn, kiểm tra việc xây dựng, khai thác, sử dụng và bảo vệ các hồ chứa nước, công trình thủy lợi, công trình cấp nước sạch nông thôn trên địa bàn tỉnh thuộc nhiệm vụ của Ủy ban nhân dân tỉnh; tổ chức thực hiện Chiến lược Quốc gia về cấp nước sạch và vệ sinh nông thôn trên địa bàn theo phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh;

e) Tiếp nhận và quản lý hồ sơ, giấy phép hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh trên địa bàn; tổ chức thực hiện việc quản lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi, tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch nông thôn, thống kê, xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu về thủy lợi theo quy định của pháp luật và phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh;

g) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định của nhà nước về quản lý, khai thác và bảo vệ, bảo đảm an toàn công trình thủy lợi, công trình cấp nước sạch nông thôn; phối hợp quản lý việc xả nước thải vào công trình thủy lợi thuộc phạm vi quản lý của tỉnh;

h) Hướng dẫn, kiểm tra công tác tưới, tiêu, thoát nước phục vụ sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh theo quy định;

i) Theo dõi, giám sát, quan trắc diễn biến bồi lắng, xói lở công trình thủy lợi, hướng dẫn, quản lý việc tổ chức thực hiện khai thác, sử dụng tổng hợp, tiết kiệm, an toàn, có hiệu quả nguồn nước từ các công trình thủy lợi; hướng dẫn, kiểm tra việc quản lý vận hành, điều tiết nguồn nước của các hệ thống công trình thủy lợi; bảo đảm cung cấp nước sạch phục vụ sinh hoạt trong thực hiện phòng, chống, khắc phục hậu quả hạn hán, thiếu nước, ngập lụt, úng trên địa bàn tỉnh; tổ chức quan trắc, dự báo, cảnh báo về hạn hán, ngập lụt, úng, số lượng, chất lượng nước trong hệ thống công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh.

4. Về công tác phòng, chống thiên tai

a) Tham mưu Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành: Kế hoạch phòng, chống thiên tai, kế hoạch đầu tư xây dựng công trình phòng, chống thiên tai của địa phương theo phân công; tiêu chuẩn, định mức vật tư, phương tiện, trang thiết bị chuyên dùng phòng chống thiên tai; quyết định về tổ chức xây dựng, quản lý, khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu, hệ thống quan trắc, theo dõi, giám sát chuyên dùng phòng, chống thiên tai; quyết định phê duyệt, công bố kết quả điều tra xây dựng cơ bản về phòng chống, thiên tai trên địa bàn tỉnh; quyết định công bố và kết thúc tình huống khẩn cấp về thiên tai theo phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh; sử dụng bãi sông, bãi nổi liên quan đến thoát lũ;

b) Tham mưu, hướng dẫn, kiểm tra việc đầu tư xây dựng, duy tu, bảo dưỡng, vận hành và bảo vệ công trình phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật và phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh;

c) Tuyên truyền, phổ biến nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với việc quản lý, vận hành, sử dụng khu khai thác khoáng sản và khu khai thác tài nguyên thiên nhiên khác; khu đô thị; điểm du lịch, khu du lịch; khu di tích lịch sử; điểm dân cư nông thôn và công trình;

d) Thực hiện nhiệm vụ Văn phòng thường trực Ban chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh Lai Châu theo quy định.

5. Tham mưu, thực hiện nhiệm vụ thẩm định, quản lý đầu tư xây dựng chuyên ngành theo quy định của pháp luật và cấp có thẩm quyền giao; hướng dẫn kiểm tra, giám sát việc thực hiện các dự án đầu tư xây dựng cơ bản lĩnh vực thủy lợi, nước sạch nông thôn và phòng, chống thiên tai; chịu trách nhiệm thực hiện các chương trình, dự án cấp có thẩm quyền giao hoặc ủy quyền của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

6. Thực hiện quản lý nhà nước đối với các hoạt động khuyến nông thuộc lĩnh vực thủy lợi, nước sạch nông thôn trên địa bàn tỉnh.

7. Thực hiện quản lý nhà nước về lĩnh vực thủy lợi thông minh, công nghệ cao, thủy lợi kết hợp công nghiệp trên địa bàn tỉnh theo nhiệm vụ được phân công.

8. Tham mưu xây dựng và hướng dẫn thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường trong hoạt động phát triển thuộc nhiệm vụ, lĩnh vực quản lý của Chi cục.

9. Tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm về đăng ký, cấp, cấp lại, gia hạn, thu hồi giấy phép, giấy chứng nhận, xác nhận, quyết định công nhận thuộc phạm vi quản lý của Chi cục theo quy định của pháp luật, phân công, ủy quyền của cơ quan có thẩm quyền và hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

10. Xây dựng hệ thống thông tin, lưu trữ tư liệu về thủy lợi, phòng chống thiên tai; tổ chức các hoạt động thông tin, lưu trữ, thống kê khác thuộc lĩnh vực quản lý phục vụ yêu cầu quản lý của ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn theo quy định.

11. Thực hiện hợp tác quốc tế về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Chi cục theo phân công hoặc ủy quyền của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, quy định của pháp luật.

12. Tham mưu chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra đối với các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân, các hội hoạt động trong lĩnh vực thủy lợi, nước sạch nông thôn, phòng chống thiên tai theo quy định của pháp luật.

13. Tham mưu hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về thủy lợi, nước sạch nông thôn, phòng chống thiên tai đối với Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, Phòng Kinh tế thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Lai Châu.

14. Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật và công nghệ trong quản lý, vận hành, phát triển các công trình thủy lợi, nước sạch nông thôn, về phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh. Tham mưu đề xuất đặt hàng nhiệm vụ khoa học công nghệ thuộc lĩnh vực thủy lợi, nước sạch nông thôn, phòng chống thiên tai theo quy định.

15. Thực hiện nhiệm vụ về công tác phòng, chống thiên tai; nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn trên địa bàn tỉnh và nhiệm vụ công tác khác theo phân công của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và quy định của pháp luật.

16. Tham mưu, tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng cho công chức, viên chức; cán bộ không chuyên trách xã, phường, thị trấn, các tổ chức, cá nhân và các đối tượng khác có hoạt động về lĩnh vực thủy lợi, nước sạch nông thôn, phòng chống thiên tai theo quy định của pháp luật.

17. Thực hiện chuyển đổi số trong lĩnh vực thủy lợi, nước sạch nông thôn theo quy định.

18. Phối hợp tham mưu, thực hiện nội dung việc phân cấp, ủy quyền nhiệm vụ quản lý nhà nước trong lĩnh vực thủy lợi, nước sạch nông thôn, phòng chống thiên tai.

19. Tham mưu đề xuất danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước, xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật và đơn giá dịch vụ sự nghiệp công thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Chi cục. Chịu trách nhiệm về các dịch vụ công do Chi cục thực hiện hoặc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ủy quyền.

20. Thực hiện tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng chống tham nhũng, tiêu cực; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và xử lý vi phạm pháp luật thuộc phạm vi quản lý của đơn vị hoặc phân công của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

21. Tổ chức thực hiện cải cách hành chính; quản lý tổ chức bộ máy, biên chế công chức, vị trí việc làm, tài chính, tài sản công và nguồn lực khác được giao theo phân cấp của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và quy định của pháp luật.

22. Xây dựng dự thảo Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục trình Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Chi cục; mối quan hệ công tác của các phòng thuộc Chi cục theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền, quy định của pháp luật.

23. Thực hiện công tác thông tin, báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, cơ quan, tổ chức có liên quan.

24. Thực hiện nhiệm vụ khác do Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giao và theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức và biên chế

1. Lãnh đạo Chi cục

a) Chi cục có Chi cục trưởng và 01 Phó Chi cục trưởng.

b) Chi cục trưởng là người đứng đầu Chi cục, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Chi cục.

c) Phó Chi cục trưởng là người giúp Chi cục trưởng chỉ đạo một số nhiệm vụ, lĩnh vực công tác và chịu trách nhiệm trước Chi cục trưởng và trước pháp luật về việc thực hiện nhiệm vụ được phân công. Khi Chi cục trưởng vắng mặt, Phó Chi cục trưởng được Chi cục trưởng ủy quyền điều hành các hoạt động của Chi cục.

d) Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cho từ chức, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu và thực hiện chế độ, chính sách đối với Chi cục trưởng và Phó Chi cục trưởng thực hiện theo quy định của Đảng, của pháp luật và phân cấp quản lý cán bộ của tỉnh.

2. Các phòng tham mưu tổng hợp; chuyên môn, nghiệp vụ

a) Phòng Tổng hợp và Phòng chống thiên tai;

b) Phòng Quản lý công trình thủy lợi và nước sạch nông thôn.

Lãnh đạo phòng gồm có trưởng phòng, phó trưởng phòng (số lượng cấp phó thực hiện theo quy định tại Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ).

3. Biên chế

Biên chế công chức, số lượng hợp đồng lao động của Chi cục nằm trong tổng số biên chế hành chính, số lượng hợp đồng lao động của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn được Ủy ban nhân dân tỉnh giao. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức và danh mục vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, hàng năm Chi cục xây dựng kế hoạch biên chế công chức, số lượng lao động hợp đồng trong tổ chức hành chính theo quy định của pháp luật đảm bảo việc thực hiện nhiệm vụ được giao.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm chỉ đạo Chi cục trưởng Chi cục Thủy lợi tổ chức triển khai các hoạt động của Chi cục theo đúng nội dung của Quy định này và các quy định của pháp luật khác có liên quan.

2. Chi cục trưởng Chi cục Thủy lợi có trách nhiệm:

a) Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và mối quan hệ công tác của các phòng thuộc Chi cục. Ban hành quy chế làm việc của Chi cục theo quy định của pháp luật;

b) Chủ động rà soát, xây dựng vị trí việc làm, kế hoạch biên chế hàng năm của đơn vị; đồng thời bố trí, sắp xếp công chức, người lao động phù hợp với vị trí việc làm, đảm bảo chức danh, tiêu chuẩn, cơ cấu ngạch công chức theo phê duyệt

của cơ quan có thẩm quyền và quy định của pháp luật;

c) Trong quá trình thực hiện nếu có nội dung cần sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế, Chi cục trưởng Chi cục Thủy lợi báo cáo Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./